|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2024* |

**ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2024 – 2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH   
KHÓA X KỲ HỌP THỨ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;*

*Xét Tờ trình số ……./TTr-UBND ngày …… tháng ….. năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Báo cáo thẩm tra số ……../BC-HĐND ngày ….. tháng …… năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các nội dung khác không được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Đề án).

**Điều 2. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo Nghị quyết số 37/2014/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng: Thực hiện theo Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5. Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng: Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

6. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (gọi tắt là phổ cập giáo dục): Thực hiện theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ được nhà nước hỗ trợ học phẩm: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm đối với cấp trung học cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thắp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ:

- Chi thắp sáng ban đêm: Mức chi 200.000 đồng/lớp/tháng.

- Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: Mức chi 250.000 đồng/lớp/năm học.

- Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sách giáo khoa/người/năm học.

- Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Mức chi 120.000đ/người/1 học viên.

d) Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

đ) Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

e) Trong trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

7. Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 3: Nguồn kinh phí**

1. Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho địa phương theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

# Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5: Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày …./…./2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm ......

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;  - Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Thường trực Tỉnh ủy;  - UBND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Sở, ban, ngành tỉnh;  - HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;  - Báo Tây Ninh;  - Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh; - Lưu VT, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh. | **CHỦ TỊCH      Nguyễn Thành Tâm** |